

ỦY BAN NHÂN DÂN TP TAM ĐIẾP
TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN BÌNH

Biểu mẫu 06
(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2022-2023

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1						Lớp 2						Lớp 3					
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Kh. Tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Kh. Tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Kh. Tật
I. Kết quả học tập																				
1. Tiếng Việt	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Hoàn thành tốt		140	48	26					43	27	1	1			49	27				
Hoàn thành		107	28	13				1	32	13					47	20	1	1		
Chưa hoàn thành																				
2. Toán	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Hoàn thành tốt		139	44	23					45	27	1	1			50	28				
Hoàn thành		108	32	16				1	30	13					46	19	1	1		
Chưa hoàn thành																				
3. Đạo đức	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Hoàn thành tốt		137	42	22					44	27	1	1			51	29				
Hoàn thành		110	34	17				1	31	13					45	18	1	1		
Chưa hoàn thành																				
4. Tự nhiên và Xã hội	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Hoàn thành tốt		135	44	23					42	26	1	1			49	27				
Hoàn thành		112	32	16				1	33	14					47	20	1	1		
Chưa hoàn thành																				
5. Nghệ thuật (Âm nhạc)	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Hoàn thành tốt		127	39	22					42	27	1	1			46	24				

Hoàn thành		120	37	17				1	33	13					50	23	1	1		
Chưa hoàn thành																				
6. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Hoàn thành tốt		130	39	22					42	26	1	1			49	26				
Hoàn thành		117	37	17				1	33	14					47	21	1	1		
Chưa hoàn thành																				
7. Hoạt động trải nghiệm	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Hoàn thành tốt		150	49	27					53	31	1	1			48	26				
Hoàn thành		97	27	12				1	22	9					48	21	1	1		
Chưa hoàn thành																				
8. Giáo dục thể chất	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Hoàn thành tốt		133	40	22					43	28	1	1			50	25				
Hoàn thành		114	36	17				1	32	12					46	22	1	1		
Chưa hoàn thành																				
9. TH-CN (Công nghệ)	247	96													96	47	1	1		
Hoàn thành tốt		49													49	26				
Hoàn thành		47													47	21	1	1		
Chưa hoàn thành																				
10. TH-CN (Tin học)	247	96													96	47	1	1		
Hoàn thành tốt		49													49	26				
Hoàn thành		47													47	21	1	1		
Chưa hoàn thành																				
11. Ngoại ngữ	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Hoàn thành tốt		129	39	22					42	27	1	1			48	26				
Hoàn thành		118	37	17				1	33	13					48	21	1	1		
Chưa hoàn thành																				
12. Tiếng dân tộc	247																			
Hoàn thành tốt																				
Hoàn thành																				
Chưa hoàn thành																				
II. Năng lực cốt lõi																				
Năng lực chung																				
Tự chủ và tự học	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Tốt		143	46	25					45	27	1	1			52	28				
Đạt		104	30	14				1	30	13					44	19	1	1		
Cần cố gắng																				
Giao tiếp và hợp tác	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		

Tốt		145	47	24					45	26	1	1			53	29				
Đạt		102	29	15				1	30	14					43	18	1	1		
Cần cố gắng																				
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Tốt		141	47	26					43	26	1	1			51	27				
Đạt		106	29	13				1	32	14					45	20	1	1		
Cần cố gắng																				
Năng lực đặc thù																				
Ngôn ngữ	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Tốt		142	50	27					43	27	1	1			49	27				
Đạt		105	26	12				1	32	13					47	20	1	1		
Cần cố gắng																				
Tính toán	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Tốt		141	46	24					45	27	1	1			50	28				
Đạt		106	30	15				1	30	13					46	19	1	1		
Cần cố gắng																				
Tin học	96	96													96	47	1	1		
Tốt		51													51	28				
Đạt		45													45	19	1	1		
Cần cố gắng																				
Công nghệ	96	96													96	47	1	1		
Tốt		50													50	27				
Đạt		46													46	20	1	1		
Cần cố gắng																				
Khoa học	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Tốt		134	44	23					42	26	1	1			48	26				
Đạt		113	32	16				1	33	14					48	21	1	1		
Cần cố gắng																				
Thẩm mĩ	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Tốt		130	39	22					42	26	1	1			49	26				
Đạt		117	37	17				1	33	14					47	21	1	1		
Cần cố gắng																				
Thể chất	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Tốt		133	40	22					42	27	1	1			51	26				
Đạt		114	36	17				1	33	13					45	21	1	1		
Cần cố gắng																				
III. Phẩm chất chủ yếu																				

Yêu nước	247	247	76	39					1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Tốt		185	56	31						64	39	1	1			65	35				
Đạt		62	20	8					1	11	1					31	12	1	1		
Cần cố gắng																					
Nhân ái	247	247	76	39					1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Tốt		181	54	30						62	39	1	1			65	36				
Đạt		66	22	9					1	13	1					31	11	1	1		
Cần cố gắng																					
Chăm chỉ	247	247	76	39					1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Tốt		146	49	28						44	27	1	1			53	28				
Đạt		101	27	11					1	31	13					43	19	1	1		
Cần cố gắng																					
Trung thực	247	247	76	39					1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Tốt		154	50	26						47	27	1	1			57	33				
Đạt		93	26	13					1	28	13					39	14	1	1		
Cần cố gắng																					
Trách nhiệm	247	247	76	39					1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Tốt		149	47	25						47	27	1	1			55	30				
Đạt		98	29	14					1	28	13					41	17	1	1		
Cần cố gắng																					
IV. Đánh giá KQGD	247	247	76	39					1	75	40	1	1			96	47	1	1		
- Hoàn thành xuất sắc		63	22	13						21	14					20	10				
- Hoàn thành tốt		60	17	9						17	12	1	1			26	14				
- Hoàn thành		124	37	17					1	37	14					50	23	1	1		
- Chưa hoàn thành																					
V. Khen thưởng		162	51	30						55	37	1	1			56	28				
- Giấy khen cấp trường		123	39	22						38	26	1	1			46	24				
- Giấy khen cấp trên		40	12	8						18	12					10	4				
VI. HSDT được trợ giảng																					
VII. HS.K.Tật		1	1						1												
VIII. HS bỏ học kỳ II																					
+ Hoàn cảnh GDKK																					
+ KK trong học tập																					
+ Xa trường, đi lại K.khẩn																					
+ Thiên tai, dịch bệnh																					
+ Nguyên nhân khác																					
IX. Chương trình lớp học																					

Hoàn thành	247	247	76	39				1	75	40	1	1			96	47	1	1		
Chưa hoàn thành																				

Yên Bình, ngày 19 tháng 5 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Bích Vân